

SERIAL GATEWAY

SGW-2S1E

1 cổng serial · 1 cổng Ethernet
RS-232 hoặc RS-485 2 dây
Cách ly tín hiệu, chống sét lan truyền

Bộ chuyển đổi 1 cổng serial RS-232/RS-485 sang Ethernet.

TÍNH NĂNG CHÍNH

- Chế độ Real COM, tương thích với nhiều phần mềm giám sát khác
- 8 chế độ hoạt động cho ứng dụng TCP/IP tiêu chuẩn
- Tối đa 4 host kết nối đồng thời
- Cách ly tín hiệu cổng serial 1500 VDC
- Chống sét lan truyền cho RS-485 và Ethernet
- Dải nguồn vào rộng 5 tới 36 VDC
- SNMP MIB-II phục vụ quản trị mạng
- Cấu hình bằng web tiếng Việt hoặc Telnet
- Vỏ nhôm, phù hợp lắp trong tủ điện

GIỚI THIỆU

SGW-2S1E đưa thiết bị serial hiện hữu lên mạng Ethernet, bổ sung cách ly tín hiệu và bảo vệ xung áp cho môi trường công nghiệp.

Giữ nguyên phần mềm đang dùng

Chế độ Real COM tạo cổng COM ảo trên máy tính, tương thích với phần mềm SCADA, HMI hoặc phần mềm thu thập số liệu khác, chạy như với cổng COM vật lý.

Đa dạng chế độ mạng tiêu chuẩn

TCP Server, TCP Client, UDP, Pair Connection, Reverse Telnet và Modem, tương thích ứng dụng viết theo Winsock hoặc BSD socket.

Bền trong môi trường nhiễu

Cổng serial được cách ly hoàn toàn với khối điều khiển. Cổng RS-485 và cổng Ethernet có mạch chống sét lan truyền và chống xung áp.

Cấu hình và giám sát thuận tiện

Web console tiếng Việt, Telnet console, SNMP v2c, cảnh báo qua email và nâng cấp firmware qua mạng.

ETHERNET

Số cổng	1 x RJ45
Chuẩn	IEEE 802.3, 10/100BaseT(X), auto-negotiation tốc độ và duplex
Cách ly cổng mạng	1500 Vrms
Bảo vệ cổng mạng	Chống surge lan truyền trên đường tín hiệu

TÍNH NĂNG PHẦN MỀM

Cách cấu hình	Web console (HTTP), Telnet console, WiFi AP cấu hình
Giao thức	TCP/IP, UDP, IPv4, ICMP, ARP, DHCP client, BOOTP, HTTP, Telnet, SNMPv2c, SMTP
Driver máy tính	Real COM, tương thích với các phần mềm giám sát/SCADA khác
MIB	RFC 1213, RFC 1317
Nâng cấp firmware	Qua mạng, từ web console
Xác thực	Tài khoản lưu trên thiết bị (tên đăng nhập và mật khẩu)

GIAO TIẾP SERIAL

Số cổng	1	
Chuẩn serial	RS-232, RS-485 2 dây	
Đầu nối	RS-232: DB9 đực RS-485: terminal block 3 chân	
Chế độ hoạt động	Disabled Real COM TCP Server TCP Client	UDP Pair Connection Reverse Telnet Modem
Số kết nối đồng thời	1 tới 4	
Packetizing	Theo force transmit time, theo kích thước gói hoặc theo delimiter	
Bảo vệ RS-485	Gas Discharge Tube (GDT), TVS diode, PTC resettable fuse	
Termination RS-485	120 Ω	
Điều hướng RS-485	Automatic Data Direction Control (ADDC)	

THAM SỐ TRUYỀN SERIAL

Tốc độ baud	50 bps tới 921.6 kbps
Data bits	5, 6, 7, 8
Stop bits	1, 2
Parity	None, Even, Odd
Flow control	RTS/CTS (RS-232) DTR/DSR (RS-232) XON/XOFF

TÍN HIỆU VÀ CÁCH LY SERIAL

RS-232	TxD, RxD, RTS, CTS, DTR, DSR, DCD, GND
RS-485 2 dây	Data+, Data-, GND
Cách ly RS-232	1500 VDC, đủ 7 đường TxD, RxD, RTS, CTS, DTR, DSR, DCD
Cách ly RS-485	1500 VDC, đường Data+ và Data-
GND cổng serial	Isolated ground, tách khỏi GND nguồn và GND Ethernet

ĐÈN BÁO

Trạng thái	LED RGB báo nguồn, mạng và kết nối
Dữ liệu serial	LED TX và LED RX
Ethernet	LED Link và Act trên đầu RJ45

THÔNG SỐ NGUỒN

Điện áp vào	5 tới 36 VDC
Số đầu vào nguồn	1
Nguồn cấp	Jack nguồn DC
Dòng tiêu thụ	120 mA @ 12 VDC (điển hình), 200 mA @ 12 VDC (tối đa)
Công suất tiêu thụ	1.4 W (điển hình), 2.4 W (tối đa)

ĐẶC TÍNH VẬT LÝ

Vỏ máy	Nhôm
Lắp đặt	Để bàn, bắt vít lên tấm đỡ
Kích thước	195 x 95 x 40 mm
Khối lượng	300 g

GIỚI HẠN MÔI TRƯỜNG

Nhiệt độ hoạt động	0 tới 60 °C
Nhiệt độ lưu kho	-40 tới 75 °C
Độ ẩm tương đối	5 tới 95 %, không ngưng tụ

BẢO HÀNH

Thời hạn	12 tháng
Phạm vi	Lỗi vật tư và lỗi sản xuất

CẤU HÌNH MẶC ĐỊNH

Địa chỉ IP	192.168.127.254 / 255.255.255.0
Chế độ hoạt động	Real COM
Cổng TCP	950
Tham số serial	RS-485, 9600, 8, None, 1
SNMP	Bật, community "public"

THÔNG TIN ĐẶT HÀNG

MODEL	NHIỆT ĐỘ HOẠT ĐỘNG	TỐC ĐỘ BAUD	CHUẨN SERIAL	ĐIỆN ÁP VÀO
SGW-2S1E	0 tới 60 °C	50 bps tới 921.6 kbps	RS-232, RS-485 2 dây	5 tới 36 VDC